

CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY NÔNG NGHIỆP MINYKAMA

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MÁY NÔNG NGHIỆP MINYKAMA

Tên tiếng Anh: MINYKAMA AGRICULTURE MACHINERY MANUFACTURING CO., LTD

Tên viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110141638

3. Ngày thành lập: 06/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 130 Đường A, Khu, Thôn Ngã C, Xã A, Huyện, Tỉnh H, Chi nhánh H, Việt Nam

Điện thoại: 0966635850

Fax:

Email: thutrang19902010@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn các loại hàng hóa (Tích lũy) Chi tiết: - Bán buôn các loại hàng hóa (Tích lũy) - Bán buôn các loại hàng hóa, tích lũy hàng hóa dùng	4511
2.	Bán buôn các loại hàng hóa (Tích lũy)	4512
3.	Bán buôn các loại hàng hóa (Tích lũy)	4513
4.	Bán buôn các loại hàng hóa, tích lũy hàng hóa	4520
5.	Bán buôn các loại hàng hóa khác (Tích lũy)	4530
6.	Bán mô tô, xe máy (Tích lũy)	4541
7.	Bán buôn các loại hàng hóa, tích lũy hàng hóa	4542
8.	Bán buôn các loại hàng hóa, tích lũy hàng hóa, tích lũy hàng hóa	4543
9.	Bán buôn các loại hàng hóa, tích lũy hàng hóa (Tích lũy)	4610

10.	B b d g h c ch gia h Chi i : - B b a i, c , i , h g da gi da h c - B b c h a, h g h ch h i h - B b h g g , , h i h - B b i gia d g, b i - B b gi g, , b gh d g i h g - B b ch, b , ch, h g h - B b d g c h d c, h ha	4649
11.	B b hi b i h i i , i h g	4652
12.	B b c, hi b h g g ghi	4653
13.	B b c, hi b h g h c Chi i : - B b c, hi b h g, i h hi b g i i; - B b i i h c h g c i , bi h ; - B b hi b d g c g.	4659
14.	B b hi i , g, h c c h i a Chi i : B b ha hi i h c	4661
15.	B b i , hi b h c g d g Chi i : - B b g c , e, a; - B b h g ch ; - B b c i; - B b i d g h : c , i; - B b gi d g h ; - B b h h g; - B b g i h ; - B b g i, h i chi i gh h c; - B b b h c g; - B b hi b i h h : B , ch a, b , i h h c; - B b hi b i h h : g, g d , h i, i, c ch T, g ca ,...; - B b d g c c a : B a, c a, a , d g c c tay khác.	4663
16.	H g d ch h i h d a h h c c i ch a c Chi i : X h h c c h g c g i h d a h	8299
17.	Q g c (h g ba g ai h c c g c h c)	7310
18.	Ch h e c g c	7710
19.	B b gh (T c c i h c c)	4690

20.	I Chi i : - I b ch, ch c c h h h c, ch ch g c , b h h c, b , b , h ch, c c g c , g c c c h g c h c, e b i , e h , i i , c c c ch g h b g gi h c, h , ch, c c b h g i c c h i h g i h c, d g h g h c h c c h h c b g ch , i e, i i, i b h ch c c h i h c, b i c , i i h, i ch i; - I c i i d , h a, i i, g g ; - C c h i c c b ; - I chi i h c c a i h i di g c c hi b i ca c h c	1811
21.	S g ghi ghi Chi i : - S d g ch g ghi ghi ; - S a g g g ghi h : M gi gia c , gi g, hi b ch ch b c h ... S ch i c ch, h i g, h a ... - S b (i hi b); - S h ch g ghi ; - S g , c ; - S a; - S e c g ghi b c d h c b c; - S g h c h : M g , , sàng... - S g ghi d g h c gie g h c e d h h : M c , c h , h , b a...	2821(Chính)
22.	B he c h g a b i h c i e e (T h g gi)	4791
23.	Kh b i gi h g h a	5210
24.	H g d ch h h c i a i	5229
25.	D ch h gh (i h d a h d ch b) Chi i : C g c d ch h gh ch c ch c a h ch h g h ch i h , b d g, d d c, b , g i h , , gi c c d ch c i a g h c c a h ch h g	8110
26.	S a ch a c, hi b (gia c g c h, i ch h h i, i i i)	3312
27.	S a ch a b d g h g i i (, , e e c g c h c)	3315

28.	S a c h a h i b h c	3319
29.	B g i , , h h i b h c g d g g c c c a h g c h d a h (T h g g i) Chi i : - B c h d a h c c h g: + g i ; + S , c i b g; + K h h g; + V i d g h c h g c h, g i, g , h i b i h; + Thi b i . + M c c ; + Ph g h i.	4752
30.	B i gia d g, g i g, , b , gh i h g , b i , d g gia h h c c h a c h g c c c a h g c h d a h (T h g g i) Chi i : - B g i g, , b , gh d g i h g ; - B b ; - B d g c gia h da , d g c c , g ; h g g , , h g h i h; - B h b g g , i e, h g a b g e, g, i b ; - B h i b gia d g; - B h c c ; - B h i b h h g a i h h h i b h , ... h g i d c h h c b d g	4759
31.	B h g h a h c i g c c c a h g c h d a h (T g i g, g , e i i h) (T h g g i) Chi i : - B h, h i h, h i b a g h c h i b chính xác; - B h e , c c c h g h c c h i c b h h c , i , i h; - B g h a g c; - B h a i, c c h, h g i g, h b , g c h h c c h g c h; - B h g i , h g a , h g h c g gh , h c g h g h a h c c c h g g h c; - B a h, g c c c h gh h h c a g h h g i;	4773

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

H : NGUYỄN THỊ LÊ
Giới tính: Nữ
Sinh ngày: 09/03/1969 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại hình căn cước : Thẻ căn cước công dân
Số căn cước : 008169004299
Ngày cấp : 07/01/2022 Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú : Tổ 1, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam
Địa chỉ hiện tại : Tổ 1, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* H : NGUYỄN THỊ LÊ Giới tính: Nữ
Chức vụ : Giám đốc
Sinh ngày: 09/03/1969 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại hình căn cước : Thẻ căn cước công dân
Số căn cước : 008169004299
Ngày cấp : 07/01/2022 Nơi cấp : Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú : Tổ 1, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam
Địa chỉ hiện tại : Tổ 1, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội